

Mấy vấn đề lý luận về quản lý chất thải rắn thông thường ở Việt Nam hiện nay

○ TS. BÙI ĐỨC HIỂN
Viện Nhà nước và Pháp luật

Khái niệm, đặc điểm, phân loại chất thải rắn thông thường

Ở Việt Nam, Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học năm 2006 định nghĩa: *"Chất thải là rác thải và những đồ vật bị bỏ đi nơi chung"*. Theo cách hiểu này, chất thải bao gồm rác là những thứ vụn vặt bị vất bỏ vương vãi, làm bẩn và đồ vật không có giá trị, không có tác dụng nên không giữ lại. Cách hiểu này chưa dựa trên quan điểm coi chất thải là một loại tài nguyên và chưa có sự phân định rõ ràng giữa chất thải và phế liệu. Dưới góc độ pháp lý, có thể thấy quan niệm về chất thải đã được ghi nhận ngay từ Luật BVMT năm 1993, sau đó tiếp tục được nghiên cứu phát triển ghi nhận trong Điều 3 khoản 10 Luật BVMT 2005 và gần đây nhất là Luật BVMT năm 2014, theo đó: *"Chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác"*. Chúng tôi cho rằng, cách tiếp cận hiểu về chất thải dựa vào nguồn gốc phát sinh theo pháp luật hiện hành mang tính khái quát, cơ bản phù hợp với thực tiễn Việt Nam và để sửa đổi, bổ sung ở các văn bản dưới Luật khi cần. Tuy nhiên, các Luật này lại chưa đưa ra cách hiểu chất thải rắn thông thường là gì. Mặc dù vậy, dựa trên quan niệm về chất thải thông thường được ghi nhận trong Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi cho rằng: *"Chất thải rắn thông thường là chất thải không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh*

mục chất thải nguy hại, nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại". Có thể thấy về bản chất, chất thải rắn thông thường là một dạng vật chất tồn tại ở thể rắn hoặc thể sệt (bùn thải) không chứa yếu tố độc hại, chất phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc các đặc tính nguy hại khác hoặc nếu có cũng nằm trong ngưỡng cho phép, được thải ra từ các hoạt động sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ, hoạt động khác của con người.

Trên cơ sở nghiên cứu nguồn gốc, đặc tính lý hóa, mức độ nguy hiểm cho môi trường và con người, chúng tôi cho rằng chất thải rắn thông thường có đặc tính cơ bản sau: Là chất được thải tồn tại dưới thể rắn hoặc sệt (bùn thải); được thải ra từ các hoạt động khác nhau của con người như: sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; không thuộc danh mục các chất thải nguy hại; không chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác hoặc nếu có thì mức độ nguy hại trong quy chuẩn cho phép; chất thải rắn thông thường tác động/ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật thấp hơn so với chất thải nguy hại; có thể tái chế, tái sử dụng hoặc chất thải rắn thông thường, đặc biệt là phế liệu; quy trình quản lý chất thải rắn thông thường không quy định chặt chẽ như đối với chất thải nguy hại; chất thải rắn thông thường, thường nhiều hơn so với chất thải nguy hại.

Dựa vào các tiêu chí và mục đích nghiên cứu khác nhau ta có thể phân loại chất thải rắn thông thường thành các nhóm loại khác nhau:

Dựa vào dạng tồn tại của chất thải rắn thông thường, chất thải tồn tại dưới thể rắn hoặc thể sệt (bùn thải).

Phụ thuộc vào sự độc hại của chất thải, bao gồm chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn thông thường không có chứa yếu tố nguy hại và chất thải rắn thông thường có chứa yếu tố nguy hại nhưng trong quy chuẩn cho phép.

Căn cứ vào cách thức xử lý của chất thải, có thể chia chất thải rắn thông thường thành chất thải rắn có thể tái chế, chất thải rắn phải chôn lấp, chất thải rắn phải đốt.

Căn cứ vào nguồn sản sinh chất thải, có thể chia chất thải rắn thông thường thành chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế.

Căn cứ vào chu trình sản sinh ra chất thải, có thể chia chất thải rắn thông thường thành nguyên liệu thứ phẩm, phế liệu, vật liệu thứ phẩm, sản phẩm, đồ vật hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng.

Quản lý chất thải rắn thông thường trên cơ sở coi một loại tài nguyên

Có thể thấy hiện nay, có nhiều cách hiểu khác nhau về quản lý nói chung, quản lý chất thải rắn thông thường nói riêng. Có quan

điểm cho rằng cần hiểu quản lý chất thải ở đây là QLNN (tức là gắn quản lý chất thải hoàn toàn với trách nhiệm của nhà nước). Tuy nhiên, cách hiểu khác lại tiếp cận quản lý chất thải như là một chu trình khép kín để nhằm quản lý hiệu quả chất thải theo cách hiểu này thì quản lý chất thải không chỉ là trách nhiệm của nhà nước mà còn là nghĩa vụ của các chủ nguồn thải và cộng đồng. Nếu tiếp cận quản lý chất thải theo chu trình, thì: "Quản lý chất thải là quá trình phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải". Chúng tôi đồng ý với cách tiếp cận này và trên cơ sở đó có thể rút ra: *Quản lý chất thải rắn thông thường là một quá trình thực hiện liên tục các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, và xử lý, chôn lấp, tiêu hủy, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn thông thường.*

Tiếp cận quản lý chất thải theo chu trình vừa góp phần quản lý chất thải nói chung, chất thải rắn thông thường nói riêng theo dọc đường ống và vẫn xác định được nghĩa vụ của các chủ thể trong quá trình này. Chủ thể thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường là chủ nguồn thải và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên cạnh đó, cộng đồng và truyền thông báo chí cũng có vai trò đặc biệt quan trọng trong giám sát, phát hiện, ngăn chặn, tố cáo,... các hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất thải. Mục đích của quản lý chất thải rắn thông thường nhằm giữ gìn môi trường được trong lành, tái tạo môi trường và bảo đảm nâng cao sức khỏe cộng đồng. Nội dung của quản lý chất thải rắn thông thường, gồm các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu chất thải rắn thông thường; các hoạt động phân loại, thu gom chất thải rắn thông thường; các hoạt động vận chuyển

chất thải rắn thông thường và các hoạt động xử lý, tái chế, tái sử dụng, tiêu hủy, chôn lấp chất thải rắn thông thường.

Để quản lý chất thải rắn thông thường được hiệu quả quá trình này cần phải căn cứ trên các nguyên tắc, các quy định pháp luật. Pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường là một hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể làm phát sinh chất thải rắn thông thường với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các chủ thể xử lý chất thải, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong quá trình thực hiện các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy, chôn lấp, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn thông thường nhằm giữ gìn, tái tạo môi trường và bảo đảm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Quản lý chất thải rắn thông thường là một quá trình, vì vậy không thể tách rời hoàn toàn bất cứ một giai đoạn nào của quá trình đó, từ phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom đến xử lý chất thải đều phải tuân thủ những quy định của pháp luật. Chúng tôi cho rằng để quản lý chất thải rắn thông thường được hiệu quả thì quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật về vấn đề này cần dựa trên quan điểm xuyên suốt "*coi chất rắn thông thường là một loại tài nguyên*". Quan điểm này có đầy đủ cơ sở pháp lý, khoa học và thực tiễn. Khi đã coi chất thải rắn thông thường là một loại tài nguyên thì cách điều chỉnh pháp luật, cách hành xử với chất thải cũng phải như vậy, phải khai thác thối, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tối đa hóa lợi ích từ loại tài nguyên này mà vẫn bảo vệ được môi trường. Trước tiên các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức phải khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả không sử dụng bừa bãi, lãng phí tài

nguyên han chế tối đa nguồn thải ra môi trường. Trường hợp chất thải rắn thông thường được thải ra môi trường thì mỗi cá nhân, hộ gia đình, tổ chức chủ nguồn thải phải phân loại ngay tại nguồn, lưu giữ tại các thùng phù hợp với từng mục đích sử dụng khác nhau. Việc vận chuyển các từng loại chất thải này cũng cần có thiết bị chứa chất thải tương ứng và phải bảo đảm tính nhanh chóng, kịp thời; Nhà nước cần khuyến khích, tạo điều kiện xã hội hóa hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường, đặc biệt là hoạt động tái chế, tái sử dụng loại tài nguyên này.

Trên cơ sở coi chất thải rắn thông thường là một loại tài nguyên, pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường cần: *Thứ nhất*, các quy định pháp luật cần tập trung quy định khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên tránh sử dụng bừa bãi, lãng phí tài nguyên; *Thứ hai*, tạo sự kết nối chặt chẽ, đồng bộ từ các quy định pháp luật đến các nguồn lực tổ chức thực hiện phòng ngừa, phân loại chất thải rắn thông thường; *Thứ ba*, quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường cần phải có sự đồng bộ với quy định về phân loại chất thải rắn thông thường; *Thứ tư*, các quy định pháp luật về xử lý chất thải rắn thông thường cần tập trung vào các quy định ưu đãi cho tái chế, tái sử dụng chất thải rắn thông thường,... Bên cạnh trong quá trình xây dựng, thực hiện về quản lý chất thải rắn thông thường cần lưu ý đến yếu tố tác động đến vấn đề này, như: Đường lối, quan điểm của Đảng cầm quyền; ý thức của người dân, lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, trình độ khoa học kỹ thuật công nghệ, xu thế hội nhập quốc tế,... để thúc đẩy nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý chất thải rắn thông thường ở Việt Nam. ■